TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HS-ST
Ngày: 02-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đức Thiện
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Lâm
2. Bà Lê Thị Nhớ

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Trần Thị Kim Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Ngô Mạnh Lân - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trương Văn Kh, tên gọi khác: Kh hí; Sinh ngày: 18/7/2001 tại thành phố Đ; Nơi đăng ký hộ khẩu: K241A đường T, tổ 43, phường A, quận T, thành phố Đ; Chỗ ở Nhà trọ số 72 đường Đ, phường H, quận L, thành phố Đ; Nghề nghiệp: Lao động phổ T; Trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn Kh1, sinh năm 1963 (s) và bà Trần Thị A, sinh năm 1970 (s); Vợ, con: Chưa.

Tiền án: không.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 13/03/2018 bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: "*Cướp giật tài sản*" theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ/tạm giam ngày 23/11/2020, hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

2. Huỳnh Châu Đ, tên gọi khác: Nu; Sinh ngày: 24/12/1992 tại thành phố Đ; Trú tại: Nhà số K20/68 đường H, tổ 60, phường T, quận T, thành phố Đ; Nghề nghiệp: Lao động phổ T; Trình độ văn hoá (học vấn): 08/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn T (c) và bà Nguyễn Thị B (s); Vợ: (đã ly hôn); con: có 01 người con.

Tiền án: không.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 09/05/2016, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo bị bắt tạm giữ/tạm giam ngày 23/11/2020, hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Minh Ng, sinh năm 1997; Địa chỉ: K25/14 đường T, phường H, quận C, thành phố Đ (vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 23/11/2020, Trương Văn Kh đến quán cà phê Rex đối diện bến xe trung tâm Đà Nẵng thuộc phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng uống cà phê và gặp một thanh niên tên T (chưa xác định được lai lịch). Tại đây, Kh hỏi mua của T 01 gói ma túy đá với giá 1.500.000 đồng, T hẹn giao dịch tại ngã 5 đường Hoàng Diệu, thành phố Đà Nẵng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Kh đến điểm hẹn gặp và mua của T 01 gói ma túy đá với giá 1.500.000 đồng, sau đó đem về phòng trọ tại 72 Đào Doãn Địch, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng phân ma túy thành 01 gói lớn và 02 gói nhỏ. Kh sử dụng hết 01 gói ma túy lớn, còn 02 gói ma túy nhỏ Kh cất giấu tại phòng trọ. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày T qua mạng xã hội messenger (facebook), Huỳnh Châu Đ hỏi mua của Kh 500.000 đồng ma túy đá để sử dụng, Kh đồng ý và hẹn giao dịch tại phòng trọ của Kh. Vào lúc 18 giờ 50 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 43G1-237.00 đến điểm hẹn mua của Kh 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng. Đ bỏ gói ma túy này vào khẩu trang đang đeo và điều khiển xe mô tô BKS 43G1-237.00 đi về, khi đến trước nhà số 356 đường Điện Biên Phủ, thuộc tổ 6, phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thì bị lực lượng phòng chống Ma túy và tội phạm Đồn Biên phòng Phú Lộc bắt quả tang, thu giữ số ma túy trên.

Vật chứng thu giữ của Huỳnh Châu Đ:

- 01 gói ni lông kích thước 0,2 x 0,3 cm, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, thu giữ trong khẩu trang đang đeo (*Niêm phong ký hiệu G1*).

- 01 Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 màu trắng đỏ BKS 43G1-237.00; số khung 0610GY249874, số máy G3D4E262783 do Nguyễn Minh Ng (*sinh năm 1997; trú tại: tổ 28, phường Hòa An, quận*

Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng) đứng tên chủ sở hữu. Vào ngày 05/7/2018, Ngọc đã bán xe này cho Huỳnh Châu Đ.

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu trắng, số imei 868695040155673, kèm theo sim có số thuê bao 0906.446.402.

- Số tiền 1.100.000đ (*Một triệu, một trăm nghìn đồng*).

Kết quả tử nước tiểu Huỳnh Châu Đ dương tính với ma túy Methamphetamine.

Sau khi bị bắt quả tang Huỳnh Châu Đ khai nhận mua ma túy của Kh với mục đích sử dụng. Vào lúc 19 giờ 40 phút ngày 23/11/2020, Đồn Biên Phòng Phú Lộc cho Huỳnh Châu Đ nhận dạng đối với Trương Văn Kh xác định Kh chính là người đã bán ma túy cho Đ.

Đồn Biên Phòng Phú Lộc ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và giữ Trương Văn Kh vào lúc 21 giờ ngày 23/11/2020 tại trước nhà trọ số 72 đường Đào Doãn Địch, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đồng thời tạm giữ của Kh số tiền 3.470.000 đồng (trong đó 500.000 đồng là tiền vừa bán ma túy cho Đ). Ngoài ra, Kh khai: Quá trình bị bắt khẩn cấp, Kh vứt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobel màu đen, có sim số 0766.647.189 tại chân cầu thang khu vực phòng trọ, Đồn Biên Phòng Phúc Lộc đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

Kết quả thử nước tiểu Trương Văn Kh dương tính với ma túy Methamphetamine.

Vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 23/11/2020, Đồn Biên phòng Phú Lộc tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Kh tại phòng số 3, nhà trọ số 72 đường Đào Doãn Địch, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tạm giữ:

- 01 bao ni lông màu trắng kích thước 3 x 3 cm, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (*Niêm phong ký hiệu G2*). Kh khai là ma túy của Kh, cất giấu để sử dụng.

- 03 bao ni lông màu trắng kích thước khoảng 3 x 3cm.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, số imei 35439206Z710929.

Bản kết luận giám định số 341/GĐMT ngày 26/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Tinh thể màu trắng trong 02 gói ni lông được niêm phong trong phong bì thư kí hiệu G1, G2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu G1: 0,380 gam; G2: 0,126 gam. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 0,320 gam mẫu G1; 0,059 gam mẫu G2 và toàn bộ vỏ bao.

Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố Trương Văn Kh về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Huỳnh Châu Đ bị truy tố về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trương Văn Kh và Huỳnh Châu Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê đã truy tố là đúng.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Trương Văn Kh phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và "*Mua bán trái phép chất ma túy*";

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; điểm s khoảng 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn Kh từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo bị cáo Trương Văn Kh từ 02 đến 03 năm tù.

- Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của nhiều tội buộc bị cáo Trương Văn Kh phải chịu hình phạt chung của cả hai tội là "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

+ Tuyên bố bị cáo Huỳnh Châu Đ phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; điểm s khoảng 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Châu Đ từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự:

+ *Tịch thu tiêu hủy*: Ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong kèm theo Kết luận giam định số 341/GĐ-MT ngày 26/11/2020 có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 03 (ba) bỏ vao ni lông.

+ *Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước:* số tiền 500.000 đồng thu giữ của Kh do bán ma túy cho Đ mà có; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu trắng, số imei 868695040155673, kèm theo sim mang số thuê bao 0906.446.402 thu giữ của Huỳnh Châu Đ và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen (xám), số imei 35439206Z710929, sim số 0763.713.174 thu giữ của Trương Văn Kh (Đ và Kh đã dùng 02 chiếc điện thoại nêu trên để liên lạc mua bán ma túy với nhau).

+ *Tuyên trả lại cho các bị cáo:*

- Trả lại cho bị cáo Trương Văn Kh số tiền 2.970.000 đồng là tiền cá nhân của Kh không liên quan đến việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Huỳnh Châu Đ số tiền 1.100.000 đồng là tiền cá nhân của Đ và 01 chiếc xe mô tô hiệu Yhamaha Exciter màu trắng đỏ, biển số 43G1-237.00, số khung 060GY24987, số máy: G3D4E-262783 không liên quan đến việc phạm tội.

Tuy nhiên cần tiếp tục quy trữ các tài sản nêu trên để đảm bảo cho việc thi hành án.

Bị cáo Trương Văn Kh và bị cáo Huỳnh Châu Đ không tranh luận, đối đáp gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Trương Văn Kh nói lời sau cùng: Thưa Hội đồng xét xử, bị cáo biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với cộng đồng để lao động trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Huỳnh Châu Đ nói lời sau cùng: Thưa Hội đồng xét xử, bị cáo thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Qua xem xét lời khai nhận tội của các bị cáo; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và lời khai của người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám xét; kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 23/11/2020, Trương Văn Kh đến ngã 5 đường Hoàng Diệu, thành phố Đà Nẵng gặp và mua của đối tượng tên T (*không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ*) 01 gói ma túy đã với giá 1.500.000 đồng, sau đó Kh đem về phòng thuê trọ tại nhà số 72 đường Đào Doãn Địch, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng sử dụng một phần số ma túy mua được, phần còn lại Kh chia nhỏ thành 02 gói ma túy; 01 gói có khối lượng 0,380 gam và 01 gói có khối lượng 0,126 gam. Vào lúc 18 giờ 50 phút cùng ngày tại phòng thuê trọ của Kh, Kh đã bán 01 gói ma túy có khối lượng 0,380 gam cho Huỳnh Châu Đ. Gói ma túy còn lại có khối lượng là 0,126 gam Kh cất giấu tại phòng trọ để sử dụng thì bị Đồn Biên phòng Phú Lộc khám xét khẩn cấp thu giữ. Sau khi mua ma túy của Kh, Đ cất giấu trong người để sử dụng, khi đi đến trước nhà số 356 đường Điện Biên Phủ, phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thì bị lực lượng phòng chống Ma túy và tội phạm Đồn Biên phòng Phú Lộc bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 341/GĐMT ngày 26/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

"*Tinh thể màu trắng trong 02 gói ni lông màu trắng được niêm phong trong bì thư ký hiệu G1, G2 gửi giám định là ma túy, loại*

Methamphetamine; khối lượng tinh thể: mẫu G1: 0,380 gam; mẫu G2: 0,126 gam.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định hành vi của các bị cáo Trương Văn Kh đã phạm vào tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 và tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và Huỳnh Châu Đ đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Các bị cáo Trương Văn Kh và Huỳnh Châu Đ là những thanh niên có tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe, có đầy đủ năng lực điều khiển hành vi nhưng không chịu lao động chân chính, không chịu tu dưỡng bản thân để thành công dân có ích cho xã hội nên các bị cáo đã phạm tội. Bị cáo Trương Văn Kh muốn có tiền tiêu xài cá nhân và để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên bị cáo đã mua ma túy của đối tượng tên T về bán lại cho bị cáo Huỳnh Châu Đ một phần nhằm mục đích kiếm lời và phần còn lại bị cáo tàng trữ nhằm mục đích để sử dụng. Bị cáo Huỳnh Châu Đ vì muốn có ma túy sử dụng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên đã liên lạc với Trương Văn Kh T qua mạng xã hội messenger (facebook) để mua ma túy của bị cáo Kh.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, không chỉ gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy mà còn góp phần tạo ra một lớp người nghiện, qua đó đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và vi phạm pháp luật. Các bị cáo biết được việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm và trừng phạt nhưng các bị cáo đã xem thường các quy định của Nhà nước nên đã phạm tội. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, ngày 13/8/2018 bị cáo Trương Văn Kh bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội cướp giật tài sản; ngày 09/5/2016 bị cáo Huỳnh Châu Đ bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng về tội trộm cắp tài sản. Các bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội, do đó, cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát để các bị cáo có điều kiện cải tạo, tu dưỡng trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[3] Trong vụ án này, bị cáo Trương Văn Kh bị xét xử cả về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy, Trương Văn Kh tàng trữ khối lượng là 0,126 gam ma túy Methamphetamine ít hơn so bị cáo Đ nên mức hình phạt của bị cáo Kh phải thấp hợp bị cáo Đ. Bị cáo Đ tàng trữ khối lượng 0,380

gam ma túy Methamphetamine nhiều hơn bị cáo Kh nên mức hình phạt của bị cáo Đ phải cao hơn bị cáo Kh.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trương Văn Kh và Huỳnh Châu Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Đây là tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo Kh, Đ được áp dụng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với từng bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Bị cáo Trương Văn Kh bị xét xử về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt nhiều tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 251; khoản 2 Điều 35 của Bộ luật hình sự, áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trương Văn Kh về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Do đã phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Kh về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" nên Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự để phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Kh về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", bị cáo phạm hai tội nhưng áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo về một tội cũng đã có tác dụng răn đe, giáo dục. Đối với bị cáo Huỳnh Châu Đ, trước khi phạm tội bị cáo có nghề nghiệp, có thu nhập nên Hội đồng áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong kèm theo Kết luận giam định số 341/GĐ-MT ngày 26/11/2020 có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng và 03 (ba) bỏ vao ni lông là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của Kh (*trong tổng số tiền thu giữ của Kh 3.470.000 đồng*) do bán ma túy cho Đ mà có; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu trắng, số imei 868695040155673, kèm theo sim có số thuê bao 0906.446.402 thu giữ của Huỳnh Châu Đ và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen (xám), số imei 35439206Z710929, sim số 0763.713.174 thu giữ của Trương Văn Kh (Đ và Kh đã dùng 02 chiếc điện thoại nêu trên để liên lạc mua bán ma túy với nhau nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền thu của bị cáo Kh là 2.970.000 đồng và thu của bị cáo Đ số tiền 1.100.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo Kh và bị cáo Đ

không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo. Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu Yhamaha Exciter màu trắng đỏ, biển số 43G1-237.00, số khung 060GY24987, số máy: G3D4E-262783 thu giữ của bị cáo Đ không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

Tuy nhiên cần tiếp tục quy trữ các tài sản trả lại cho bị cáo Kh và bị cáo Đ nêu trên để đảm bảo cho việc thi hành án.

[9] Đối với lời khai ban đầu của Kh là bắt đầu bán ma túy vào tháng 4 năm 2020, Kh đã bán ma túy cho người tên K2 ở đường Tôn Đản, thành phố Đà Nẵng nhưng không nhớ rõ thời gian, địa chỉ. Tuy nhiên sau đó, Kh lại thay đổi lời khai, không thừa nhận bán cho K2 mà lại khai là khoảng tháng 4 năm 2020 Kh mua ma túy của K2 để sử dụng; hiện nay chưa có chứng cứ chứng minh hành vi này nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[10] Trong quá trình điều tra, Đồn Biên Phòng Phú Lộc tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với bị cáo Trương Văn Kh và Huỳnh Châu Đ, kết quả cả bị cáo Kh và bị cáo Đ đều dương tính với chất ma túy nên Đồn Biên phòng Phú Lộc đã ra Quyết định xử phạt hành chính là phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với cả hai bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Đối tượng tên T và tên K2 có hành vi mua bán ma túy với Trương Văn Kh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[12] Xét đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát về áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Trương Văn Kh về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và bị cáo Huỳnh Châu Đ là có căn cứ, phù hợp với tính chất mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Trương Văn Kh về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát như trên là nghiêm khắc. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt trong khung mà điều luật quy định nhưng thấp hơn mức đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, nhằm thể hiện chính sách nhân đạo khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo, tu dưỡng sớm hòa nhập với cộng đồng xã hội.

[13] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Trương Văn Kh và Huỳnh Châu Đ phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đối với Trương Văn Kh:

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn Kh phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Trương Văn Kh: 02 *(hai)* năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23 tháng 11 năm 2020.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Trương Văn Kh số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*).

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn Kh phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Trương Văn Kh: 01 *(một)* năm 03 (*ba*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Buộc bị cáo Trương Văn Kh phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là: 03 (*ba*) năm 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/11/2020.

2. Đối với Huỳnh Châu Đ:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Châu Đ phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Châu Đ: 01 (*một*) năm 06 *(sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23 tháng 11 năm 2020.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Huỳnh Châu Đ số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tuyên xử:

+ *Tịch thu tiêu hủy*: Ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong kèm theo Kết luận giám định số 341/GĐ-MT ngày 26/11/2020 có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng và 03 (ba) bỏ vao ni lông.

+ *Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước*: số tiền 500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen (xám), số imei 35439206Z710929, sim số 0763.713.174 thu giữ của Trương Văn Kh và 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu trắng, số imei 868695040155673, kèm theo sim có số thuê bao 0906.446.402 thu giữ của Huỳnh Châu Đ.

+ *Trả lại cho các bị cáo:*

- Trả lại cho bị cáo Trương Văn Kh số tiền 2.970.000đ (*hai triệu, chín trăm bảy mươi nghìn đồng*).

- Trả lại cho bị cáo Huỳnh Châu Đ số tiền 1.100.000đ (*Một triệu, một trăm nghìn đồng*) và 01 chiếc xe mô tô hiệu Yhamaha Exciter màu trắng đỏ, biển số 43G1-237.00, số khung 060GY24987, số máy: G3D4E-262783.

Tuy nhiên cần tiếp tục quy trữ các tài sản nêu trên của các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

(*Tất cả các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/01/2021 giữa đại diện Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thanh Khê với đại diện Cơ quan Thi hành án dân sự quận Thanh Khê; Biên lai thu tiền số 007516 ngày 22/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng*).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Buộc các bị cáo Trương Văn Kh và Huỳnh Châu Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*).

5. Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết trích sao bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Cơ quan CSĐT CA quận Thanh Khê;
- Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS CA quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Đức Thiện